

Số: **438** /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày **13** tháng **3** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm
giai đoạn 2014 – 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ban hành ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 975/VPCP-KTN ngày 14/02/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2014 – 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục thú y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh cúm gia cầm tại Việt Nam giai đoạn 2014 – 2018 với các nội dung sau:

1. Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Cơ quan thực hiện: Cục Thú y và các đơn vị liên quan thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Cơ quan phối hợp: Các Bộ, ngành trong Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm.
4. Thời gian thực hiện: 5 năm, từ 2014 đến 2018.
5. Mục tiêu:
 - a) Mục tiêu chung: Từng bước kiểm soát, khống chế không để dịch lây lan trên diện rộng, chủ động xây dựng vùng an toàn dịch cúm gia cầm, tạo nền tảng để chuyển sang giai đoạn thanh toán cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam từ sau năm 2018.
 - b) Mục tiêu cụ thể: Tập trung khống chế làm giảm số lượng ổ dịch ở vùng nguy cơ cao (đang trong giai đoạn khống chế), đến năm 2015 có 60% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển sang vùng nguy cơ thấp, năm 2018 cả

nước có 80% số tỉnh, thành chuyển sang vùng nguy cơ thấp. Các tỉnh vùng Đông Nam bộ sẽ sạch bệnh cúm gia cầm H5N1 vào năm 2018.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch:

a) Kinh phí Trung ương:

Ngân sách trung ương trong 5 năm là 132.804,0 triệu đồng, trong đó:

- Vắc xin dự phòng chống dịch: 76.340,0 triệu đồng (*220 triệu liều vắc xin*).
- Giám sát lưu hành vi rút (giám sát chủ động, giám sát gia cầm nhập lậu), giải trình tự gen, xây dựng bản đồ dịch tễ 38.964,0 triệu đồng.
- Đánh giá hiệu lực vắc xin: 5.000,0 triệu đồng.
- Điều tra ổ dịch, lấy mẫu xét nghiệm: 2.500,0 triệu đồng.
- Tập huấn, kiểm tra, công nhận cơ sở, vùng an toàn bệnh cúm: 2.500,0 triệu đồng.
- Tuyên truyền: 2.500,0 triệu đồng.
- Nghiên cứu: 1.000,0 triệu đồng.
- Hợp tác quốc tế: 2.500,0 triệu đồng.
- Tổ chức hội thảo, hội nghị, kiểm tra, đánh giá: 1.200,0 triệu đồng.

b) Kinh phí địa phương:

Ngân sách địa phương trong 5 năm: 583.023,3 triệu đồng, trong đó:

- Tiêm phòng (ước tính): 260.498,3 triệu đồng. Số lượng vắc xin sử dụng hàng năm sẽ phụ thuộc vào xếp loại vùng nguy cơ của Cục Thú y và kế hoạch của mỗi tỉnh.
- Mua thuốc sát trùng, công tiêu độc khử trùng: 232.050,0 triệu đồng.
- Hỗ trợ chủ hộ chăn nuôi có gia cầm tiêu hủy theo Quyết định 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm: 39.975,0 triệu đồng.
- Chi phí khác bao gồm tuyên truyền, vật tư thiết lập các chốt kiểm dịch tạm thời trong thời gian chống dịch, trực chống dịch, vật tư tiêm phòng; dụng cụ, hóa chất phục vụ lấy mẫu, bảo quản mẫu chẩn đoán, xét nghiệm; điều tra ổ dịch, giám sát phát hiện bệnh, bảo hộ cá nhân của cán bộ thú y địa phương, tiền công tiêu hủy: 50.500,0 triệu đồng.

c) Kinh phí do người chăn nuôi chi trả công tiêm phòng là 150.325,26 triệu đồng.

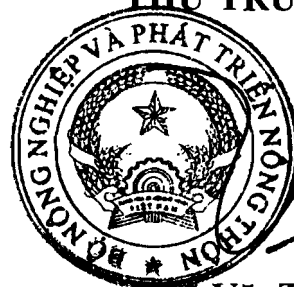
Điều 2. Cục Thú y chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của bản Kế hoạch quốc gia này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Các Bộ thành viên BCĐQGPCDCGC;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Cục: Thú y, Chăn nuôi;
- Các Vụ: TC, KH, HTQT, KHCN&MT, PC, TTr Bộ;
- Các Viện: TY, CN;
- Trung tâm Khuyến nông QG;
- Lưu VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tám